MỘT CON NGƯỜI BÌNH THƯỜNG - VĨ ĐẠI

Khi Tôn Đức Thắng chào đời, ngày 20-8-1888, nước ta bắt đầu cuộc sống nô lệ nước ngoài sau 461 năm độc lập, kể từ Lê Lợi hội thề với Vương Thông dưới chân thành Đông Quan chấm dứt 20 năm Bắc thuộc. Còn riêng An Giang cảnh tượng đau lòng diễn ra sớm hơn, từ năm 1867, tức 21 năm trước khi Cù lao ông Hổ sản sinh ra nhân vật sau này trở thành tiêu biểu cho tinh thần bất khuất Việt Nam.

Hẳn, Tôn Đức Thắng nghe chuyện khởi nghĩa Bảy Thưa ngay trên miền quê mình, nghe chuyện Quản Hớn 18 thôn Vườn Trầu chưa xa xôi lắm, nghe chuyện Phan Đình Phùng và lớn lên một chút, nghe chuyện Hoàng Hoa Thám.

Tuy nhiên, chúng ta hiểu Tôn Đức Thắng từ góc độ một người dân miền châu thổ sông Cửu Long buổi thành niên trùng khớp với những năm đầu thế kỷ XX - nhiệt tâm yêu nước đứng trước bao nhiêu ngã rẽ và là nhiệt tâm yêu nước của một con người không xuất thân từ vọng tộc thế gia hay từ sĩ phu, mang trong người truyền thống do ân sủng của triều đình hay luân lý đạo Nho. Tôn Đức Thắng, trên ý nghĩa ấy, đại diện được cho số đông nhân dân Nam Bộ, những tầng lớp mà hành động xuất phát từ nhận định của bản thân qua quan sát và tự hòa lẫn vào cuộc sống khi chủ nghĩa thực dân đã đứng vững và khi văn minh công nghiệp lần hồi chiếm lĩnh các điểm mấu chốt trên mặt bằng chính trị, kinh tế, xã hội ở Nam Bộ Việt Nam.

Cù lao ông Hổ sát thành phố Long Xuyên, không xa Chợ Mới, không xa Cù lao Giêng. Tôi muốn chứng minh tác động bên ngoài vào nhân dân một vùng vốn sớm khai phá nhờ phù sa bồi dưỡng và cả sinh nở các cù lao đặc biệt phì nhiêu, thuận lợi giao thông đường thủy, là địa bàn sản xuất hàng hóa trước hết từ ruộng lúa, cá và cây ăn trái, là nơi mà đạo Thiên chúa - ta hiểu từ ý nghĩa thâm nhập của một nếp văn hóa phương Tây - xây dựng cả một chủng viện.

Tôn Đức Thắng lên Sài Gòn không phải hoàn toàn chỉ với hành trang của một nông dân giống như một nông dân Nọc Nạn hay Càng Long. Đã có một cái gì đó chớm nở trong đầu Tôn Đức Thắng.

Tôn Đức Thắng chọn Trường Bá Nghệ, trường chỉ đào tạo ra thợ. Sẽ cường điệu vô lý khi chúng ta cho rằng Bác Tôn lúc trẻ đã hiểu vai trò của giai cấp công nhân, nhưng rất chí lý nếu chúng ta hiểu Trường Bá Nghệ không phải là cổng ngõ duy nhất mời gọi một thanh niên con nhà không giàu mà không thuộc tầng lớp bần cố nông. Gia sản của các cụ sinh ra Bác Tôn bảo đảm cho Bác khỏi kiếp culi, kéo xe và tôi nghĩ, nếu Bác thích vẫn có thể miệt mài bậc trung học để có cái bằng Thành chung hay Tú tài, rồi thi vào ngạch hành chính bản xứ, con đường dẫn đến thư ký Soái phủ - dịch từ tiếng Pháp secrétaire du Gouvernement - hoặc Trường Sư phạm để có chân giáo sư trung học, hoặc chủ sự Nhà dây thép hay một cái gì đó tương tự, cuối cùng lên chủ quận. Tôn Đức Thắng chọn Trường Bá Nghệ. Chiếc máy thời học sinh Tôn Đức Thắng sử dụng còn trưng bày ở Trường Cao Thắng. Trường Bá Nghệ có thể thỏa mãn ước vọng của Tôn Đức Thắng: Không chỉ thành một lao động đơn giản mà một lao động có kiến thức, một người thợ trong thời đại công nghiệp. Chẳng vậy mà trong "gia tài" của Bác Tôn để lại cho chúng ta, hiểu theo nghĩa hiện vật, quan trọng nhất vẫn là bộ đồ nghề gồm đủ kìm, búa, mỏ lết, v.v. được Bác bảo quản trân trọng giống như người bạn đồng hành thân thiết, ngay khi Bác đã là Chủ tịch nước.

Tôn Đức Thắng vào lính thợ, sang Pháp, ở Quân cảng Toulon, tất cả những điều chất chứa trong Bác bùng nổ khi chiến hạm Pháp kéo vào Biển Đen uy hiếp thành phố Xêvaxtôpôn Xôviết. Ngọn cờ đỏ phản chiến chào Cách mạng Nga là của Tôn Đức Thắng 31 tuổi - một người quê An Giang, một học sinh Trường Bá Nghệ, một lính thợ. Ngọn cờ phất phới trên đỉnh chiến hạm Pháp giữa trời Âu, giáp mặt với nước Nga cách mạng quá trẻ chất chứa những nung nấu của Tôn Đức Thắng: Dòng sông quê hương An Giang luôn luôn cuồn cuộn, thành phố Sài Gòn từ chối cái nhất thiết từ chối và chấp nhận cái cần phải và nên chấp nhận, giới thợ thuyền châu Âu trong và sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga mà dù ta thích bay bổng đến đâu cũng thừa nhận nó đến với Tôn Đức Thắng bằng các chi tiết mà không bằng cả hình khối đồ sộ về lý luận của tính tất yếu của nó - Pháp không được quyền mang quân can thiệp vào nước khác như Pháp đã từng làm với Việt Nam.

Sau sự cố lớn lao ấy, Tôn Đức Thắng trưởng thành hẳn. Các nhà sử học sẽ làm công việc hết sức cần thiết: Tìm hiểu mối quan hệ giữa Tôn Đức Thắng và Nguyễn Tất Thành - bởi vì khi Tôn Đức Thắng rời Pháp thì Nguyễn Tất Thành vừa đến Pháp một số năm. Và, lúc bấy giờ, Nguyễn Tất Thành chưa qua Đại hội Tours, mới nổi tiếng với bản kiến nghị giữa các nguyên thủ quốc gia chiến thắng Đức họp ở cung điện Versailles.

Tôn Đức Thắng về Sài Gòn và thành lập Công hội đỏ. Về phương diện này, rõ ràng tầm nhìn của Tôn Đức Thắng đã rộng mở, trước hết, dấu hiệu của sự tiếp thu phương thức tập hợp và đấu tranh của giai cấp công nhân châu Âu trong thời điểm phân hóa giữa hai xu hướng cải lương và cách mạng - giữa Đệ Nhị và Đệ Tam quốc tế. Tư liệu quá ít ỏi, song chúng ta có thể quả quyết mà không sợ trật cả lôgích lẫn lịch sử, là Tôn Đức Thắng chọn con đường của Lênin, như Nguyễn Tất Thành cùng chọn.

Tôn Đức Thắng, với Công hội đỏ và các tổ chức quần chúng khác, tiếp nhận thoải mái Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Vụ Barbier đưa Bác Tôn vào tù và như chúng ta biết, ròng rã 17 năm ở các nhà giam, chủ yếu là Côn Đảo.

Những năm Bác Tôn ở Côn Đảo và từ năm 1945 đến lúc Bác qua đời, nhiều tư liệu và nhân chứng đang còn sống kể cho chúng ta nghe khá đầy đủ. Tôi không đi vào khoảng thời gian ấy.

Tôi chỉ muốn nói thêm đôi điều mà tôi tâm đắc.

Bác gái, nữ sinh "trường đầm" - Trường Marie Curie sau này - thuộc một gia đình danh tiếng ở Mỹ Tho. Việc lương duyên khá lạ: Một bạn đồng lứa với Tôn Đức Thắng cũng là lính thợ, bị bệnh ở Toulon được Tôn Đức Thắng chăm sóc tận tình, nhưng bệnh quá nặng, trước khi mất, người bạn viết thư cho gia đình, báo rằng: Để tạ ơn cho người đã giúp mình - và sẽ chôn cất mình - thì người chị gái nên nhận người ấy làm chồng. Mọi việc diễn ra đúng y như lời trăng trối. Cô nữ sinh trường quý tộc lấy một người thợ O.N.S (thợ không chuyên nghiệp - lính thợ) và chẳng bao lâu, chồng bị bắt, bị tù tự nuôi con 17 năm đằng đẵng. Năm 1945, Bác Tôn từ Côn Đảo về, trước khi ra Hà Nội chỉ được gặp mặt vợ con trong chốc lát. Còn Bác gái vào chiến khu, sống với các chị ở Hội Phụ nữ Cứu quốc Mỹ Tho cho đến lúc thuận tiện mới được gặp mặt chồng. Trong các pho truyện về "tình sử" nên dành cho vợ chồng Bác Tôn một chỗ trang trọng.

Tôi nghe Bác Tôn nói rằng, lúc còn nhỏ, vợ tôi từng sống với Bác Tôn gái. Năm 1969, nhân chuyến công tác lần đầu tiên đến Hà Nội, tôi gặp hai Bác tại nhà riêng, số

35 phố Trần Phú. Hôm đó, Bác mời gia đình anh Nguyễn Văn Linh và gia đình tôi đến chơi, ăn cơm. Tôi gặp Bác, Bác hỏi chúng tôi - anh Linh và tôi - về tình hình trong Nam. Tôi thưa rằng hôm qua, Trung ương Đảng chỉ thị cho tôi báo cáo trước phiên họp toàn thể Trung ương Đảng về phong trào Sài Gòn - Gia Định. Bác "cự" anh Linh: Tại sao không cho tôi nghe? Anh Linh cười: Các anh trong Bộ Chính trị ngại sức khỏe Bác, Bác sẽ nghe ghi âm và đọc báo cáo của chúng tôi. Bác vẫn còn giận: Già thì già, tôi vẫn còn ngồi nghe được một buổi hai buổi, mấy anh "đuổi" tôi như đuổi "tà"! Vừa lúc ấy anh Hai Phạm Hùng đến, Bác nhắc lại ý vừa nói với chúng tôi, anh Hai vốn là người bạn vong niên của Bác lúc ở Côn Đảo - cười như anh Linh: Ai mà dám "đuổi" già Thắng, người ta bảo vệ anh đó.

- Nghe phong trào anh hùng trong Nam, tao khỏe hơn, nói cho chú mày biết! Nãy giờ, tao nghe Mười Cúc, Bạch Đằng nói ít chuyện mà đã thấy hăng rồi.

Tất cả chúng tôi đều rưng rưng nước mắt.

* * *

Tôn Đức Thắng không phải là nhà lý luận, nhà tư tưởng hay nhà sáng tác. Tôn Đức Thắng là con người hành động, hành động tiên phong. Cứ nhớ lại 70 năm trước, trên chiếc soái hạm của đế quốc Pháp chực xông vào cắn xé Cách mạng Nga đang bị thù trong giặc ngoài quấy phá - năm 1919 là năm chính quyền Xô viết trong cảnh "nghìn cân treo sợi tóc", Lênin đã phải ra lời kêu gọi *"tất cả để thắng Đênhikin"* và các trụ sở Đoàn Thanh niên Cộng sản Nga đều treo bảng: *"nghỉ làm việc, mọi người ra mặt trận đánh Đênhikin"*, Mátxcơva và Pêtrôgrat giống các ốc đảo giữa cả một đại dương chống Xô viết, chính quyền Xô viết mất vựa lúa Ukraina, vùng than Đônbát, dầu mỏ Baku, mất cả Xibêri mênh mông: quân Anh, Pháp, Đức, Nhật đổ bộ ở Biển Đen, ở Ban-Tích, ở Vlađivôxtốc, thọc vào phía Tây nước Nga, hậu thuẫn cho bọn Bạch vệ và các nhóm phản động; đường sắt xuyên Xibêri bị quân Tiệp khống chế; chính quyền của địa chủ và tư sản thiết lập ở Ômxcơ, ở Ackengen, ở Kiep và ở cả Baku - một người Việt Nam cất tiếng nói riêng, dám cùng đồng đội làm binh biến dám kéo cờ báo hiệu sự đồng tình của thủy thủ Pháp với Cách mạng Nga. Nhớ chừng ấy thôi, chừng ấy thôi song gần như huyền thoại, chúng ta đo đạc tầm vóc của Tôn Đức Thắng. Cả thế giới không phải có nhiều huyền thoại như vậy. Nhớ lại đầu thế kỷ trước, một người thợ mới rời Hải quân Pháp giữa lòng thành phố Sài Gòn, dám tổ chức *Công hội đỏ*, khi đó *Quốc tế Cộng sản* cũng vừa ra đời, sau đó, dự vào đoàn thể tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương và chịu cái án 20 năm tù khổ sai giữa Côn Đảo bốn bề sóng nước. Vậy mà, con người ấy ít nói nhất về cá nhân mình, đến nỗi lớp hậu thế phải vô cùng chật vật để tìm đôi chút tư liệu phác lại cuộc đời con người ấy. Hơn 90 năm tồn tại, trong đó gần 60 năm cống hiến cho sự nghiệp chung, thế mà viết về Bác Tôn như viết về một nhân vật ẩn hiện xa xôi... Bác Tôn luôn luôn muốn sống như một con người thật bình thường. Chính vì thế, Bác Tôn vĩ đại. Không phải dễ thành bất tử như Bác Tôn - Ủy viên Trung ương Đảng nhiều năm, đứng đầu Mặt trận đoàn kết dân tộc hàng mấy thập kỷ liền, thay Bác Hồ giữ cương vị Chủ tịch nước - nhưng chưa một lần Bác tỏ ra là con người có quyền lực, ham quyền lực, tự nhận là lãnh tụ Bác thích vị trí một đảng viên cộng sản như mọi đảng viên thích vị trí công dân trung thực, lương thiện, cố mang điều tốt, cố mang niềm vui, cố giảm nỗi đau cho đồng bào.

Nhớ Bác Tôn, nhớ bài học mà Bác lấy cả đời mình làm mẫu, chính là tìm cái vĩ đại trong cái bình thường của một con người coi như đơn giản mà cực kỳ phức tạp khó khăn đối với những ai nắm quyền trong tay.

Tinh hoa dân tộc, cốt lõi miền đất phóng khoáng và mộc mạc An Giang, tính cách thợ mà thành phố Sài Gòn và cả phong trào công nhân Pháp hun đúc, chủ nghĩa Mác - Lênin, lý tưởng cộng sản, trí tuệ và đức độ của Hồ Chí Minh - tất cả tổng hợp nên một Tôn Đức Thắng, gia tài của cả nước, của Nam Bộ và An Giang, sản phẩm của phong trào công nhân thế giới, tiếng vọng đầy kiêu hãnh của Cách mạng Tháng Mười Nga...

Kính chào... Tôn Đức Thắng... tức kính chào nền luân lý vĩ đại trong cái bình thường, bình thường một cách vĩ đại.

Tháng 8-1988

Trần Bạch Đằng –

Nguyên Bí thư Thành ủy Sài Gòn, nhà sử học, nhà nghiên cứu